THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2021-2022 - KHỐI 12
Trực tiếp có buổi 2, áp dụng ngày 17/01/2022

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17
2	S	1	SH Tr-Dương.T	SH Tr-Trâm	SH Tr-Oanh	SH Tr-Ngân.L	SH Tr-N.Thảo	SH Tr-Hà.T	SH Tr-Sang	SH Tr-Hằng	SH Tr-Ngọc.H	SH Tr-Vũ	SH Tr-Nam	SH Tr-Hương	SH Lớp-Dương	SH Tr-Cúc (V)	SH Tr-Lan.V	SH Tr-Cúc (N)	SH Tr-Hạnh
		2	SH Lớp-Dương.T	SH Lớp-Trâm	SH Lớp-Oanh	SH Lớp-Ngân.L	SH Lớp-N.Thảo	SH Lớp-Hà.T	SH Lớp-Sang	SH Lớp-Hằng	SH Lớp-Ngọc.H	SH Lớp-Vũ	SH Lớp-Nam	SH Lớp-Hương	SH Tr-Dương	SH Lớp-Cúc (V)	SH Lớp-Lan.V	SH Lớp-Cúc (N)	SH Lớp-Hạnh
		3	Sinh học-Nga	Sử-Hạnh.Sử	Tin học-Lệ	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Cúc (N)	Toán-Hà.T	Anh-Thảo	Sinh học-Sen	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Hà.V	Vật lí-Phương	Sinh học-Hương	Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Oanh	Anh-Hạnh
		4	Tin học-Trinh	Vật lí-An	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (N)	Sử-Nghĩa	Anh-Thảo	Công nghệ-Hằng	Vật lí-Dương	Toán-Vũ	Sinh học-Nam	Sinh học-Hương	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Ngọc.H	Địa-Lan	Ngữ văn-Yến
		5	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-Ngân.L	Sử-Hạnh.Sử	Anh-N.Hương	Tin học-Trinh	Vật lí-Hằng	Vật lí-Dương	Toán-Vũ	Ngữ văn-Ngọc (B)	Vật lí-An	Sử-Nghĩa	Sinh học-Nga	Toán-Hà.T	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Yến
	C	1			Hóa học-Vân	Ngữ văn-Ngọc (B)													
		2	Toán-Dương.T	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Hiền	QPAN-Hoà									Ngữ văn-Mai			QPAN-Tuân	
		3	Toán-Dương.T	QPAN-Hoà	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-Ngân.L									Ngữ văn-Mai		QPAN-Tuân	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Yến
		4													Anh-Anh	Thể dục-Thông	Địa-Nhung	Thể dục-Đướng	Ngữ văn-Yến
		5													Anh-Anh	Thể dục-Thông		Thể dục-Đướng	QPAN-Tuân
3	S	1	Hóa học-Minh	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Anh-Nguyệt.A	Vật lí-Hằng	Hóa học-Vân	Tin học-Trinh	Anh-Hạnh	Ngữ văn-lttrang	Hóa học-Thoa	Hóa học-Trâm	Anh-Thúy	Sinh học-Ngọc	Vật lí-Phương	Anh-Khuyến	Công nghệ-Tho	Vật lí-Huyền
		2	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Ngọc	Anh-Nguyệt.A	Vật lí-Hằng	Hóa học-Vân	Sinh học-Sen	Tin học-Trinh	Ngữ văn-lttrang	Hóa học-Thoa	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Phương	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Vật lí-Huyền
		3	Anh-Liên	GDCD-Linh	Anh-Khuyến	Ngữ văn-Ngọc (B)	Sinh học-Ngọc	Vật lí-Huyền	Sinh học-Sen	Tin học-Trinh	Anh-Linh.A	Công nghệ-tqanguyet	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Mai	Hóa học-Thoa	Vật lí-Tho	Tin học-Lệ	Ngữ văn-Yến
		4	Vật lí-Dương	Vật lí-An	Anh-Khuyến	Hóa học-Thoa	Anh-Thúy	Vật lí-Huyền	Vật lí-Phương	Hóa học-Minh	Anh-Linh.A	Tin học-Lệ	Tin học-Trinh	GDCD-Linh	Anh-Anh	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-Tho	Hóa học-N.Thảo	Ngữ văn-Yến
		5	Vật lí-Dương	Tin học-Hoa	Công nghệ-Tho	Hóa học-Thoa	Anh-Thúy	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Phương	Hóa học-Minh	Sinh học-Nam	Anh-Thảo	Anh-N.Hương	Vật lí-An	Anh-Anh	Ngữ văn-Cúc (V)	Tin học-Trinh	Hóa học-N.Thảo	Công nghệ-tqanguyet
	C	1	Anh-Liên	Ngữ văn-Yến		Hóa học-Thoa	Anh-Thúy	Vật lí-Huyền	Ngữ văn-Lan.V										
		2	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Tho	Anh-Nguyệt.A	Thể dục-Danh	Anh-N.Hương	Anh-Thảo	QPAN-Việt									
		3	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-An	QPAN-Hoà	Anh-Nguyệt.A	Thể dục-Danh	Anh-N.Hương	Anh-Thảo	Anh-Hạnh	Hóa học-Ngọc.H	Thể dục-Tuấn	Vật lí-Phương	QPAN-Việt					
		4	Vật lí-Dương	Anh-Anh	Thể dục-Danh	Ngữ văn-Ngọc (B)		QPAN-Việt		Anh-Hạnh	Ngữ văn-lttrang	Thể dục-Tuấn	Hóa học-Trâm	Hóa học-Minh					
		5	Hóa học-Minh	Anh-Anh	Thể dục-Danh						Vật lí-Dương	Hóa học-Thoa	QPAN-Việt	Vật lí-An					
4	S	1	Anh-Liên	Anh-Anh	Toán-Oanh	Anh-Nguyệt.A	Sinh học-Ngọc	Toán-Hà.T	Toán-Sang	Toán-Phước	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Thảo	Anh-N.Hương	Anh-Thúy	Toán-Q.Thiện	Tin học-Trinh	Địa-Nhung	Sử-Thủy.Sử	GDCD-Lệ.CD
		2	Anh-Liên	Anh-Anh	Toán-Oanh	GDCD-Huệ	GDCD-Lệ.CD	Địa-Nhung	Toán-Sang	Toán-Phước	Tin học-Trinh	Toán-Vũ	Anh-N.Hương	Anh-Thúy	Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	GDCD-Linh	Sử-Thủy.Sử	Anh-Hạnh
		3	Sinh học-Nga	Toán-Vũ	Sinh học-Ngọc	Toán-An.T	Tin học-Hoa	Sinh học-Ngân	GDCD-Huệ	Sử-Hiệp	GDCD-Lệ.CD	GDCD-Linh	Địa-Lan	Địa-Hà	Địa-Nhung	Anh-Nguyệt.A	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	Anh-Hạnh
		4	Toán-Dương.T	Toán-Vũ	Địa-Nhung	Sử-Nghĩa	Địa-Hà	Sinh học-Ngân	Anh-Thảo	Sử-Hiệp	Toán-Phước	Sử-Thủy.Sử	Toán-Thủy.T	Tin học-Lệ	Anh-Anh	Toán-Sang	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	Toán-An.T
		5	Công nghệ-Viên	Địa-Nhung	GDCD-Lệ.CD	Sử-Nghĩa	Toán-Q.Thiện	GDCD-Huệ	Sử-Hiệp	Sinh học-Sen	Toán-Phước	Sinh học-Ngân	Toán-Thủy.T	Toán-Dương.T	Tin học-Hoa	Toán-Sang	Tin học-Trinh	Tin học-Lệ	Toán-An.T
	C	1											Toán-Thủy.T						
		2	QPAN-Hoà	Toán-Vũ	Anh-Khuyến	Thể dục-Danh						QPAN-Việt	Anh-N.Hương	Toán-Dương.T					
		3	Thể dục-Hoà	Toán-Vũ	Anh-Khuyến	Thể dục-Danh					QPAN-Việt	Anh-Thảo	Toán-Thủy.T	Toán-Dương.T					
		4	Thể dục-Hoà	Thể dục-Danh	Toán-Oanh	Toán-An.T					Thể dục-Việt	Anh-Thảo		Anh-Thúy					
		5	Anh-Liên	Thể dục-Danh	Toán-Oanh	Toán-An.T					Thể dục-Việt			Anh-Thúy					
5	S	1	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Anh	Sử-Hạnh.Sử	Sinh học-Nga	Tin học-Hoa	Công nghệ-Viên	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Hà.V	Sử-Nghĩa	Vật lí-Ngân.L	Công nghệ-tqanguyet	Tin học-Lệ	Vật lí-Dương	Sử-Thủy.Sử	Sử-Hiệp	Toán-Oanh	Địa-Hà
		2	Hóa học-Minh	Hóa học-Trâm	Tin học-Lệ	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Cúc (N)	Ngữ văn-Mai	Công nghệ-Viên	Ngữ văn-Hà.V	Anh-Linh.A	Vật lí-Ngân.L	Sử-Hiệp	Sử-Hạnh.Sử	Vật lí-Dương	Sử-Thủy.Sử	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Sinh học-Hương
		3	Toán-Dương.T	Toán-Vũ	Anh-Khuyến	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Mai	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Phước	Anh-Linh.A	Sinh học-Ngân	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Hiền	Công nghệ-tqanguyet	Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Lan.V	Anh-Liên	Sử-Hạnh.Sử
		4	Sử-Hiệp	Sinh học-Hương	Hóa học-Vân	Toán-An.T	Anh-Thúy	Anh-N.Hương	Hóa học-Ngọc.H	Anh-Hạnh	Ngữ văn-lttrang	Sử-Thủy.Sử	Toán-Thủy.T	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Mai	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Cúc (N)	Tin học-Hoa
		5	Tin học-Trinh	Sinh học-Hương	Hóa học-Vân	Toán-An.T	Sử-Hạnh.Sử	Anh-N.Hương	Sử-Hiệp	Anh-Hạnh	Ngữ văn-lttrang	Anh-Thảo	Vật lí-Phương	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Mai	Công nghệ-tqanguyet	Sinh học-Ngân	Ngữ văn-Cúc (N)	Tin học-Hoa
	C	1					Anh-Thúy	Toán-Hà.T	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Phước	Anh-Linh.A	Ngữ văn-Hà.V	Anh-N.Hương		Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	Sử-Hiệp	Anh-Liên	Địa-Hà
		2					QPAN-Việt	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Phước	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Ngọc (B)	Thể dục-Tuấn	Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	Thể dục-Thông	Anh-Liên	Anh-Hạnh
		3					Hóa học-N.Thảo		Thể dục-Việt	Vật lí-Hằng	Hóa học-Ngọc.H	Vật lí-Ngân.L	Ngữ văn-Ngọc (B)	Thể dục-Tuấn	Địa-Nhung	Sử-Thủy.Sử	Thể dục-Thông	Địa-Lan	Anh-Hạnh
		4					Vật lí-Hằng		Thể dục-Việt		Toán-Phước	Toán-Vũ	Thể dục-Tuấn	Ngữ văn-Hiền		Toán-Sang	Anh-Khuyến	Ngữ văn-Cúc (N)	Thể dục-Đướng
		5							QPAN-Việt		Toán-Phước	Toán-Vũ	Thể dục-Tuấn	Ngữ văn-Hiền		Toán-Sang	Anh-Khuyến	Ngữ văn-Cúc (N)	Thể dục-Đướng
6	S	1	Sử-Hiệp	Ngữ văn-Yến	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Toán-Q.Thiện	Sử-Nghĩa	Ngữ văn-Lan.V	GDCD-Huệ	Toán-Phước	Ngữ văn-Hà.V	Tin học-Trinh	Toán-Dương.T	Hóa học-Vân	Toán-Sang	Công nghệ-Tho	Vật lí-Ngân.L	Sử-Hạnh.Sử
		2	Toán-Dương.T	Tin học-Hoa	Toán-Oanh	Công nghệ-Viên	Toán-Q.Thiện	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Lan.V	Địa-Hà	Toán-Phước	Ngữ văn-Hà.V	GDCD-Huệ	Sử-Hạnh.Sử	Hóa học-Vân	Toán-Sang	Sử-Hiệp	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-Trâm
		3	Toán-Dương.T	Toán-Vũ	Sử-Hạnh.Sử	Toán-An.T	Công nghệ-Hằng	Toán-Hà.T	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Phước	Sử-Nghĩa	Tin học-Lệ	Sử-Hiệp	Công nghệ-An	Tin học-Hoa	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Lan.V	GDCD-Huệ	Hóa học-Trâm
		4	Địa-Lan	Công nghệ-An	Vật lí-Tho	Tin học-Lệ	Hóa học-N.Thảo	Tin học-Hoa	Toán-Sang	Vật lí-Hằng	Tin học-Trinh	Toán-Vũ	Ngữ văn-Ngọc (B)	Hóa học-Minh	Sử-Nghĩa	GDCD-Huệ	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Cúc (N)	Toán-An.T
		5	GDCD-Huệ	Sử-Hạnh.Sử	Vật lí-Tho	Tin học-Lệ	Hóa học-N.Thảo	Tin học-Hoa	Toán-Sang	Ngữ văn-Hà.V	Công nghệ-Viên	Địa-Lan	Ngữ văn-Ngọc (B)	Hóa học-Minh	GDCD-Linh	Tin học-Trinh	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Cúc (N)	Toán-An.T
	C	1						Ngữ văn-Mai		Hóa học-Minh							Ngữ văn-Lan.V		Sử-Hạnh.Sử
		2					Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Phương	Thể dục-Việt					Thể dục-Tuấn	QPAN-Tuân	Ngữ văn-Lan.V		Toán-An.T
		3					Toán-Q.Thiện	Hóa học-Vân	Toán-Sang	Thể dục-Việt					Thể dục-Tuấn	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	Toán-An.T
		4					Ngữ văn-Cúc (N)	Thể dục-Việt	Toán-Sang	Ngữ văn-Hà.V					Sử-Nghĩa	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	
		5					Ngữ văn-Cúc (N)	Thể dục-Việt		Ngữ văn-Hà.V					QPAN-Tuân	Địa-Hạnh.Đ			
7	S	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	